

Bản án số: 870/2024/HSPT
Ngày 22 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh
Bà Trần Thị Quỳnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 894/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo Lương Thanh Đ, Đỗ Đức D. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 356/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Thanh Đ, sinh năm 1996 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 15B Ngách A, Tổ 14 phường H, quận H, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H, sinh năm 1939 và bà Dương Thị H1, sinh năm 1977; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2023 đến ngày 16/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Đỗ Đức D, sinh năm 1995 tại Nam Định; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố số B, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: Căn hộ 2417 Tòa S1.11 Vinhomes O, huyện G, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Duy L, sinh năm 1962 và bà Đào Thị P, sinh năm 1964; có vợ là Vũ Thị Khánh L1 và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 08/9/2023, tạm giam tại Trại giam S Công an thành phố H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lương Thanh Đ: Ông Trần Quốc H2 và bà Nguyễn Ngọc M, Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Quốc H2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (ông H2 vắng mặt, bà M có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức D: Ông Nguyễn Tuấn A, Luật sư của Công ty L2 và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ ngày 08/9/2023, Công an phường M, quận N, thành phố Hà Nội kiểm tra căn hộ G, V, phường M, N, Hà Nội phát hiện 09 đối tượng (4 nam, 5 nữ) đang sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Quách Thị T, Liễu Thị Vân A1, Lại Thị H3, Lương Thanh Đ, Đỗ Đức D, Dương Thị N (sinh năm 1999; ĐKKHKT: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang), Hà Văn K (sinh năm 1995; ĐKKHKT: Xóm F, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An), Thân Thị X (sinh năm 2000; ĐKKHKT: TDP T, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang), Hà Đức H4 (sinh năm 2001; ĐKKHKT: xóm N, xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình).

Cơ quan điều tra thu giữ: Ở phía cuối chân giường bên trái có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 20cm, trên bề mặt đĩa chứa tinh thể màu trắng; 01 thẻ ATM màu xanh mang tên “NGUYEN NGOC TU”; 01 tàu hút cuộn bằng tờ tiền Polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 loa, 01 đèn nháy. T1 trên kệ để ti vi có 01 bát sứ hình tròn màu trắng và 01 muôi nhựa màu xanh. Trong thùng rác để ở cửa ra vào có 01 túi nilong màu vàng nhãn hiệu “CHALI”. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ điện thoại của các đối tượng để phục vụ điều tra và lập biên bản đưa các đối tượng, vật chứng về trụ sở Công an phường M để làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 6119/KL-KTHS ngày 15/9/2023, Phòng K1 Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong thu giữ trên bề mặt đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường kính 20cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,285gam.

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính 20cm, 01 tàu hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ ATM màu xanh mang tên “NGUYEN NGOC TU” đều có dính ma túy loại Ketamine.

- 01 vỏ túi nilong màu vàng nhãn hiệu “CHALI” có dính ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và N1.

- 01 bát sứ hình tròn màu trắng, 01 muôi nhựa màu xanh đều có dính ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và N1.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 563/2023/KLGĐĐC-TTPY ngày 19/9/2023, Trung tâm Pháp y Sở Y kết luận:

- Mẫu nước tiểu của Quách Thị T, Liễu Thị Vân A1, Lại Thị H3, Đỗ Đức D, Hà Văn K giám định có tìm thấy các chất ma túy là MDMA, MDA, Methamphetamine, A2, Ketamine.

- Mẫu nước tiểu của Lương Thanh Đ giám định có tìm thấy các chất ma túy là Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, MDMA.

- Mẫu nước tiểu của Dương Thị N, Hà Đức H4, Thân Thị X đều tìm thấy các chất ma túy Methamphetamine, A2, Ketamine, MDMA, MDA.

Điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp Phí Đức C, Đinh Tuấn A3 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” để xử lý trong cùng vụ án này.

Quá trình điều tra xác định hành vi của Lương Thanh Đ, Đỗ Đức D và các đồng phạm cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/9/2023, nhóm Lại Thị H3, Lương Thanh Đ, Quách Thị T, Đỗ Đức D, Liễu Thị Vân A1, Dương Thị N, Hà Văn K, Hà Đức H4 đi sinh nhật H3 tại quán N2 ở C L, quận B, Hà Nội. Đến khoảng 23 giờ 30 mọi người đến quán Bar ở B L, quận H, Hà Nội uống rượu; lúc này có Thân Thị X đến uống rượu cùng cả nhóm.

Khoảng 00 giờ 30 ngày 08/9/2023, T nhắn tin với Vân A1 và H3, bảo mọi người về nơi ở của T (ở căn hộ G, V, phường M, quận N, thành phố Hà Nội) để sử dụng ma túy Ketamine. Khoảng 01 giờ ngày 08/9/2023, cả nhóm ra khỏi quán B đi về nhà T. Tại đây, T bật nhạc và bảo Vân A1 mua ma túy Ketamine để sử dụng. Sau đó, Vân A1 liên lạc với tài khoản T2 "Cậu mập" của Đinh Tuấn A3 hỏi mua 6.000.000 đồng tiền ma túy Ketamine và thông báo lại với mọi người trong phòng số tiền như trên thì Lương Thanh Đ bảo lấy thêm nước vui để cho mọi người cùng sử dụng. Vân A1 liên lạc lại với Tuấn A3 mua thêm 01 túi nước vui với giá 3.000.000 đồng, tổng tiền là 9.000.000 đồng. Lương Thanh Đ nói để Đ chuyển tiền. Vân A1 đưa thông tin số tài khoản ngân hàng T4 số 0856552222 của Tuấn A3 cho Đ để Đ chuyển khoản 9.000.000 đồng tiền mua ma túy. Thấy Đ chi trả nhiều tiền, H3 đã chuyển khoản 5.000.000 đồng cho Đ để góp tiền mua ma túy.

Sau khi nhận tiền thì Đinh Tuấn A3 giấu ma túy Ketamine và nước vui vào trong Pod thuốc lá điện tử rồi thuê Phí Đức C đi giao cho Vân A1. Khoảng hơn 02 giờ cùng ngày, C đến Vinhomes Green B1 sử dụng số điện thoại 0978313625 gọi Vân A1 xuống sảnh lấy ma túy. Vân A1 và T cùng đi xuống sảnh G3 nhận ma túy mang lên phòng, để trên bàn; D là người pha nước vui và xào Ketamine để mọi người cùng sử dụng. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, thì bị Công an phường M kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Quách Thị T, Liễu Thị Vân A1, Lại Thị H3, Đỗ Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về việc T là người khởi xướng, rủ H3, Vân A1 về nhà T để sử dụng ma túy Ketamine; Vân A1 là người liên hệ mua ma túy của Đinh Tuấn A3; Lương Thanh Đ bảo lấy thêm nước vui để mọi người sử dụng, Đ cũng là người chuyển khoản 9.000.000 đồng thanh toán tiền mua ma túy; H3 góp

5.000.000 đồng để mua ma túy cùng Đ; D xáo Ketamine và chế nước vui cho mọi người sử dụng. Riêng Lương Thanh Đ ban đầu khai nhận: Đ là người bảo Vân A1 mua thêm nước vui để mọi người sử dụng; Đ sử dụng tài khoản T5 số 19035112131018 chuyển 9.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng T6 số 08565522222 của Đinh Tuấn A3 với nội dung “LUONG THANH ĐUC chuyen” để mua ma túy. Sau này, Đ thay đổi lời khai, không khai nhận việc bảo mua nước vui và không chuyển tiền mua ma túy, do lúc đó say rượu nên khi nghe Vân A1 bảo chuyển tiền mua quà sinh nhật cho H3 thì Đ chuyển, không biết mục đích để mua ma túy. Ngoài ra, Đ khai quá trình làm việc tại Công an phường M đã bị đánh, ép cung. Căn cứ tài liệu điều tra, lời khai của các đối tượng cùng vụ án, đủ căn cứ kết luận Đ có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không đủ căn cứ chứng minh Lương Thanh Đ bị đánh đập, ép cung.

Đối với Hà Văn K, Hà Đức H4, Dương Thị N, Thân Thị X khai việc sử dụng ma túy không bàn bạc, không đóng góp gì. Công an quận N đã ra quyết định xử phạt hành chính các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 356/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Đức D, Lương Thanh Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức D 07 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Thanh Đ 05 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đinh Tuấn A3, Phí Đức C, Quách Thị T, Liễu Thị Vân A1, Lại Thị H3; xử lý các vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm; phổ biến về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

3. Kháng cáo:

Ngày 02/7/2024, bị cáo Đỗ Đức D có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/7/2024, bị cáo Lương Thanh Đ có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm đề nghị xem xét lại hành vi của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Các bị cáo Đỗ Đức D, Lương Thanh Đ giữ nguyên đơn kháng cáo.

4.2. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xem xét toàn diện lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Quách Thị T, Liễu Thị Vân A1, Lại Thị H3, Đỗ Đức D, Lương Thanh Đ là đồng phạm cùng thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, trong đó: Quách Thị T là người khởi xướng, rủ các bị cáo về nhà mình để sử dụng ma túy; Liễu Thị Vân A1 rủ Lại Thị H3 về nhà T và trực tiếp liên hệ mua ma túy, thông báo số tiền và số tài khoản để Lương Thanh Đ chuyển tiền mua ma túy, cùng T xuống nhà nhận ma túy rồi cùng sử dụng ma túy với các đối tượng khác; Lương Thanh Đ và Lại Thị H3 mặc dù là người trả tiền mua ma túy nhưng không được bàn bạc, trao đổi gì trước và việc hai bị cáo trả tiền không quyết định việc các bị cáo khác sử dụng chất ma túy, từ đó đánh giá Đ và H3 là đồng phạm có vai trò không đáng kể là có cơ sở. Đối với Đỗ Đức D, bị cáo cũng được H3 rủ đi cùng bị cáo Đ đến nơi ở của T; tại đây, D không được bàn bạc hoặc phân công gì mà sau khi T và Vân A1 mua được ma túy mang về, Duy tự thực hiện việc pha chế để bản thân và mọi người cùng sử dụng. Tòa án cấp cơ sở xác định bị cáo D có vai trò tương đương bị cáo T và Vân A1 là thiếu chính xác. Với những nội dung phân tích về hành vi cụ thể và vai trò của bị cáo Đ và bị cáo D ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Thanh Đ, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Đức D và giảm hình phạt cho cả hai bị cáo.

4.3. Người bào chữa cho bị cáo Lương Thanh Đ là Luật sư Nguyễn Ngọc M phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án thể hiện vai trò của Đ trong vụ án này là vô cùng mờ nhạt nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 5 năm 6 tháng tù là quá nghiêm khắc, bởi vì: *Thứ nhất*, về động cơ của Lương Thanh Đ, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo trong vụ án thể hiện hoàn toàn có cơ sở để khẳng định sự có mặt của Đ trong vụ án này là xuất phát từ việc đi dự sinh nhật bạn gái mình là H3. Với tuổi trẻ bồng bột không có suy nghĩ nhiều lại hết mình trong tiệc sinh nhật bạn gái cho nên Đ đã uống quá nhiều rượu dẫn đến việc không kiểm soát được hành vi, bị dụ dỗ đến nhà T và bị Vân A1 dụ dỗ chuyển tiền mua ma túy trong trạng thái không kiểm soát được. Sau khi chuyển tiền, Đ tiếp tục đi ngủ cho đến khi Công an vào kiểm tra căn hộ của T thì Đ vẫn đang say và ngủ trên giường. Theo bản tường trình của Đ tại Công an phường M, Đ đã bị cán bộ Công an tác động vật lý nên đã khai nhận theo hướng dẫn của Công an chứ không khai rõ đúng bản chất của vụ án. *Thứ hai*, về vai trò của Lương Thanh Đ, các bị cáo đều xác định ngày 07/9/2023 Đ đã uống quá nhiều rượu trong buổi sinh nhật của H3, việc sử dụng rượu trong thời gian 5 tiếng đồng hồ (từ 20h đến 1h sáng) có khả năng gây rối loạn các hoạt động của hệ thần kinh khiến Đ không làm chủ được hành vi của bản thân. *Thứ ba*, trong quá trình điều tra vụ án, Đ có bản tường trình gửi cơ

quan điều tra về việc Đ yêu cầu cơ quan điều tra truy tìm người bán ma túy, đến ngày 27/11/2023 Đội trưởng Đội CSĐT về ma túy Công an quận N đã nhắn tin cho bị cáo thông báo đã bắt được đối tượng vận chuyển ma túy nhưng tại cấp sơ thẩm đã không xem xét áp dụng cho Đ tình tiết giảm nhẹ này. Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

4.4. Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức D là Luật sư Nguyễn Tuấn A phát biểu ý kiến: *Thứ nhất*, bị cáo Đỗ Đức D trong vụ án chỉ giữ vai trò thứ yếu. *Thứ hai*, bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. *Thứ ba*, trước khi phạm tội bị cáo D là công dân tốt, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của nhà nước và không vi phạm pháp luật; bị cáo còn trẻ, có con nhỏ, bố bị cáo ốm nặng, bị cáo là lao động chính của gia đình; bị cáo có ông nội là ông Đỗ Đức T3 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, được tặng thưởng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, bà nội bị cáo được tặng nhiều Bằng khen trong kháng chiến chống Pháp; bên cạnh đó, bị cáo có nhiều đóng góp trong hoạt động công tác Đoàn và phong trào của địa phương, được Đoàn thanh niên địa phương có văn bản xác nhận. Căn cứ vào những tình tiết khách quan của vụ án cũng như các tình tiết đã được làm rõ tại phiên tòa nêu trên và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án và lời khai nhận của các bị cáo, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi: Sau khi tổ chức uống rượu mừng sinh nhật Lại Thị H3 từ khoảng 20 giờ ngày 07/9/2023 đến khoảng 00 giờ 30 ngày 08/9/2023, Quách Thị T rủ Liễu Thị Vân A1 và Lại Thị H3 về căn hộ do T thuê (căn hộ S, V, phường M, N, Hà Nội) mục đích để sử dụng ma túy; Lại Thị H3 rủ thêm Lương Thanh Đ (là người yêu của H3) và Đỗ Đức D (là bạn của H3) đi cùng. Khoảng 01 giờ ngày 08/9/2023, cả nhóm Quách Thị T, Liễu Thị Vân A1, Lại Thị H3, Lương Thanh Đ, Đỗ Đức D, Dương Thị N, Hà Văn K, Hà Đức H4, Thân Thị X ra khỏi quán rượu đi về nơi ở T.

Tại căn hộ của T, T chuẩn bị loa đài; Vân A1 liên lạc với Đinh Tuấn A3 qua tài khoản T2 “Cậu mập” để mua 6.000.000 đồng tiền ma túy Ketamine và thông báo với cả nhóm. Thấy vậy, Đ bảo mua thêm nước vui để mọi người cùng sử dụng; V anh liên lạc lại và báo tổng số tiền mua ma túy là 9.000.000 đồng thì Đ bảo Vân A1 đưa thông tin tài khoản của Tuấn A3 để Đ chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy. Thấy Đ chi trả nhiều tiền nên Lại Thị H3 đã chuyển khoản cho Đ 5.000.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Sau khi trả tiền và nhận được cuộc gọi điện thoại của người giao ma túy (Phí Đức C), Vân A1 và T xuống sảnh G3 chung

cư V, M, N, Hà Nội nhận ma túy mang lên phòng để trên bàn, thấy vậy Đỗ Đức D xào Ketamine và pha nước vui để mọi người cùng sử dụng. Còn H3 và Đ nằm ngủ, không sử dụng ma túy.

Với những hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã tuyên bố các bị cáo Quách Thị T, Liễu Thị Vân A1, Lại Thị H3, Đỗ Đức D, Lương Thanh Đ phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Đỗ Đức D, Lương Thanh Đ xin giảm nhẹ mức hình phạt thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội rất nghiêm trọng của các bị cáo trong vụ án. Đồng thời đã xác định các bị cáo Lương Thanh Đ, Đỗ Đức D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đỗ Đức D có ông nội là ông Đỗ Hữu C1 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì và Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, có bà nội là bà Nguyễn Thị H5 được tặng thưởng Bằng khen vì có thành tích trong tham gia kháng chiến chống Pháp nên bị cáo D còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên về việc xác định vai trò đồng phạm trong vụ án thì quá trình điều tra và tại phiên toà đã làm rõ: người khởi xướng, rủ rê lôi kéo người khác và sử dụng nơi ở của mình làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là Quách Thị T; người tích cực hưởng ứng và trực tiếp liên hệ mua ma túy là Liễu Thị Vân A1; T, V anh là người trực tiếp nhận ma túy và cũng sử dụng ma túy; Lại Thị H3 được T và Vân A1 rủ đến căn hộ của T biết rõ là để sử dụng ma túy đã rủ thêm Lương Thanh Đ (là người yêu của H3) và Đỗ Đức D (là bạn của Đ) đi cùng. Đối với vai trò của Lương Thanh Đ và Đỗ Đức D cũng đã được làm rõ: mặc dù Đ và D khi cùng H3 đi đến nhà T không được bàn bạc hay phân công gì về việc tổ chức sử dụng chất ma túy, nhưng tại nơi ở của T, khi được Vân A1 thông báo số tiền mua ma túy thì Lương Thanh Đ đã bảo lấy thêm nước vui và tự nguyện trả tiền mua ma túy; Đỗ Đức D thì khi T và Vân A1 mang ma túy về, D đã pha chế ma túy để bản thân tự sử dụng và để trên bàn cho mọi người cùng sử dụng. Với hành vi này, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Đ và bị cáo Duy phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời nhận định việc bị cáo Đ trả tiền không quyết định việc các bị cáo khác có sử dụng ma túy hay không để xác định bị cáo Đ là đồng phạm giúp sức có vai trò thứ yếu là phù hợp; nhưng đối với bị cáo D lại xác định có vai trò tương đương với các bị cáo T, Vân A1 là chưa thoả đáng, chưa bảo đảm sự khách quan, công bằng giữa các bị cáo với nhau và với các đối tượng chỉ bị xử lý hành chính.

Tại phiên toà phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thanh Đ cho

rằng trong quá trình điều tra Đ đã chủ động khai những thông tin về đối tượng bán ma túy, thông qua đó cơ quan điều tra đã bắt giữ và xử lý các đối tượng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng chưa được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình điều tra, bị cáo Lương Thanh Đ có văn bản đề nghị truy tìm đối tượng bán, vận chuyển ma túy đến giao cho T và Vân A1 là đúng. Tuy nhiên, để bắt giữ và xử lý được các đối tượng này thì cơ quan điều tra đã phải áp dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ chứ không căn cứ vào duy nhất lời khai và đề nghị của Đ. Mặc dù vậy, tình tiết này được Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng cho bị cáo Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Lương Thanh Đ không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tổng hợp những nội dung phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu tại phiên toà đề nghị áp dụng cho bị cáo Lương Thanh Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Đức D và giảm cho các bị cáo Lương Thanh Đ, Đỗ Đức D một phần hình phạt là có căn cứ, cần chấp nhận để sửa một phần bản án sơ thẩm cho đúng pháp luật, vừa đảm bảo tính nghiêm minh đối với người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, vừa đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 356/2024/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Đức D, Lương Thanh Đ.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức D 05 (năm) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 9 năm 2023.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Thanh Đ 03 (ba) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ và tạm giam từ ngày 08 tháng 9 năm 2023 đến ngày 16 tháng 9 năm 2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Đỗ Đức D, Lương Thanh Đ không phải chịu.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đinh Tuấn A3, Phí Đức C, Quách Thị T, Liễu Thị Vân A1, Lại Thị H3; xử lý các vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 10 năm 2024).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền